TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK** Bản án số: 185/2019/HNGĐ – ST Ngày 29/11/2019. V/v: Xin ly hôn Và nuôi con chung	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Hữu Long.

2.Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm –Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2019/QĐXX – HNGĐ ngày 29/10/2019, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Đ – Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang –Có mặt.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc A – Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số nhà 233/13/25 đường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Ngọc A yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 19/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và quan điểm sống nên

không thể tiếp tục chung sống được nữa, vì vậy chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc A.

Về con chung: Tôi và chị Ngọc A một con chung là cháu Nguyễn Viết Đ – Sinh ngày 14/8/2011. Nay con đang sống cùng chị Ngọc A nên tôi đồng ý giao con cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và tôi sẽ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Ngọc A không đến Tòa án làm việc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Thanh Đ và chị Nguyễn Ngọc A có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Viết Đ – Sinh ngày 14/8/2011. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Đ.

Về quan hệ hôn nhân:Cho anh Nguyễn Thanh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Viết Đ – Sinh ngày 14/8/2011cho chị Nguyễn Ngọc A nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng anh Nguyễn Thanh Đ chịu một khoản cấp dưỡng nuôi con nhất định.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn –chị Nguyễn Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

Anh Nguyễn Thanh Đầy và chị Nguyễn Ngọc A có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng 01 con chung cháu Nguyễn Viết Đ – Sinh ngày 14/8/2011. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Đ đồng ý giao con cho chị Ngọc A nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi vì hiện tại cháu còn nhỏ và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Đối với tài sản chung và nợ chung anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị Ngọc A đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho tới nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, anh Đ xác định tình cảm không còn và yêu cầu xin ly hôn. Do đó xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị Ngọc A không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Đ, cho anh Nguyễn Thanh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc A.

-Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Viết Đ – Sinh ngày 14/8/2011. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ đồng ý giao con cho chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Đ đang sống cùng mẹ nên ý kiến của anh Đ là hợp lý, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Viết Đ – Sinh ngày 14/8/2011 cho chị Ngọc A nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh Đ được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng mà anh Đ đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc anh Nguyễn Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh Đ không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh Đ. Cho anh Nguyễn Thanh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc A.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Viết Đ – Sinh ngày 14/8/2011 cho chị Nguyễn Ngọc A nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh Đ có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh Đ không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh Đ phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001769 ngày 18/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh ĐăkLăk. Anh Nguyễn Thanh Đ còn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. B;
-Chi cục THADS Tp.B;
-UBND xã L, huyện G, Kiên Giang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

H’ Năm Bkrông